

Số: **18** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **21** tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 99/TTr-STC ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 159/BCTĐ-STP ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước,

Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (T/h);
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- CVP, PVP (Đ/c Tuấn);
- Lưu: VT, Huy, Lan.

*Huy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ly Thái Hải**

## QUY ĐỊNH

Thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2017/QĐ-UBND ngày 21 /7/ 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định cụ thể thời gian lập, gửi báo cáo và thảo luận dự toán ngân sách hằng năm; thời gian lập lại dự toán ngân sách đối với cấp huyện, cấp xã; tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách; mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hàng tháng và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách các huyện, thành phố; thời hạn và biểu mẫu báo cáo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 60 Luật ngân sách nhà nước; thời gian gửi và xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, chi ngân sách nhà nước.

## CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định thời gian lập, gửi báo cáo và thảo luận dự toán ngân sách hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Trước ngày 25 tháng 6 hằng năm: Căn cứ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành:

a) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh và cấp huyện lập dự toán thu, chi ngân sách trực tiếp quản lý, sử dụng; xem xét và tổng hợp dự toán do các đơn vị trực thuộc lập, gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, chi tiết chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, chi tiết từng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tới cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp.

b) Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) lập dự toán thu, chi ngân sách cấp mình, chi tiết chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

c) Chi cục Thuế các huyện, thành phố lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

2. Trước ngày 05 tháng 7 hằng năm: Căn cứ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương cân đối; dự toán Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Tài chính.

3. Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; dự toán chi Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Từ ngày 10 tháng 9 đến ngày 20 tháng 10 hằng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thảo luận dự toán đối với các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh (do Sở Tài chính lựa chọn) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trong đó:

a) Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thảo luận dự toán với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để xác định dự toán ngân sách năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

b) Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Sở Tài chính chỉ tổ chức thảo luận dự toán ngân sách với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Từ ngày 25 tháng 9 đến ngày 15 tháng 11 hằng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thảo luận dự toán đối với các đơn vị dự toán cấp I thuộc huyện (do Phòng Tài chính - Kế hoạch lựa chọn) và Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó:

a) Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thảo luận với Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định dự toán ngân sách năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

b) Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố chỉ tổ chức thảo luận dự toán ngân sách với Ủy ban nhân dân cấp xã khi có đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Điều 4.** Quy định thời gian lập lại dự toán ngân sách đối với cấp huyện, cấp xã:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập lại dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định trước ngày 30 tháng 12 năm trước.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán ngân sách cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định trước ngày 10 tháng 01 năm thực hiện dự toán.

**Điều 5.** Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách:

Đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh, cấp huyện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C phụ lục 2 (kèm theo mẫu biểu số 48 và mẫu biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC và các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán theo mẫu biểu số 01 đến mẫu biểu số 10 kèm theo Quy định này, đồng thời gửi cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện.

**Điều 6.** Quy định mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hàng tháng và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách các huyện, thành phố như sau:

1. Chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, thành phố, mức rút dự toán có thể cao

hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách các huyện, thành phố:

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp các huyện, thành phố rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết, thì phải hoàn trả ngân sách cấp tỉnh ngay sau khi cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,.. phát hiện sai phạm hoặc ngay sau khi thực hiện xong từng chương trình, dự án, nhiệm vụ.

**Điều 7.** Quy định về thời hạn và biểu mẫu báo cáo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 60 Luật ngân sách nhà nước như sau:

1. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương định kỳ hằng tháng (chậm nhất đến ngày 08 tháng sau), hằng quý (chậm nhất đến ngày 8 của tháng sau quý đó) báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 11, 12, 13 kèm theo Quy định này; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo mẫu biểu số 14 kèm theo Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp dưới định kỳ hằng tháng (chậm nhất đến ngày 12 tháng sau), hằng quý (chậm nhất đến ngày 12 của tháng sau quý đó) báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 11, 12, 13 kèm theo Quy định này.

**Điều 8.** Quy định thời gian gửi và xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN hàng năm:

1. Thời gian gửi báo cáo quyết toán năm:

a. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quản lý:

Sau khi đã xét duyệt báo cáo quyết toán năm của các đơn vị trực thuộc (nếu có) và lập báo cáo quyết toán của đơn vị mình, đơn vị dự toán cấp I tổng hợp báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính chậm nhất vào ngày 15 tháng 3 năm sau.

b. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp huyện, thành phố quản lý:

Sau khi đã xét duyệt báo cáo quyết toán năm của các đơn vị trực thuộc (nếu có) và lập báo cáo quyết toán của đơn vị mình, đơn vị dự toán cấp I tổng

hợp báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố chậm nhất vào ngày 20 tháng 02 năm sau.

2. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN năm của cơ quan tài chính các cấp:

a. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quản lý: Sở Tài chính có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định quyết toán năm trong thời gian tối đa 45 ngày làm việc, bắt đầu từ ngày 15 tháng 3 năm sau.

b. Đối với đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp huyện, thành phố quản lý: Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định quyết toán năm trong thời gian tối đa 35 ngày làm việc, bắt đầu từ ngày 20 tháng 02 năm sau.

c. Đối với ngân sách các cấp:

Phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thành phố có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm đối với ngân sách cấp xã trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định quyết toán năm đối với ngân sách cấp huyện, thành phố trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải

